

Bản án số: **82/2024/HS-ST**
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mùa Thị Hà và bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/HSST, ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn L**; (Tên gọi khác: Không có); Sinh năm 1993; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P S, xã P K, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S và bà Quàng Thị S; Vợ: Quàng Thị Nội, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/10/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lò Văn Lu** (Tên gọi khác: Không có) - sinh năm 1998; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản V, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị H; Vợ: Lò Thị Đ, bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/10/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2023 Quàng Văn L, Lò Văn Lu là đối tượng nghiện ma túy ở tại bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, Lu đã rủ L đi mua ma túy, L đồng ý. Lu và L góp mỗi người 25.000 đồng được 50.000 đồng, đưa

cho L cầm. Sau đó cả hai cùng nhau đi bộ đến khu vực bản Lọng Háy, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ thì gặp một người đàn ông không quen biết ở ngoài đường, L hỏi mua 50.000đồng ma túy được một gói bằng giấy nilon màu hồng. Khi mua được ma túy L cầm trong lòng bàn tay phải và cùng Lu đi bộ về, người đàn ông bán ma túy cũng đi ngược hướng của L, Lu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì L, Lu đi được khoảng 100m, thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,21 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số: 1506/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,21 gam Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 0,13 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPĐBP ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố các bị cáo Quàng Văn L, Lò Văn Lu về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Lu từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy;

Kết luận giám định, Kết luận điều tra, bản tự khai, các bản cung, biên bản ghi lời khai, có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 12/10/2023 tại khu vực Bản Lọng Háy, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ Tổ công tác Đội điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang Quàng Văn L và Lò Văn Lu đã có hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroine, mục đích để bản thân các bị cáo sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tổ chức. Bị cáo Lu là người khởi sự việc mua ma túy, cả hai cùng góp tiền, cùng đi mua ma túy. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, các bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Bị cáo Quàng Văn L và bị cáo Lò Văn Lu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo L: Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lu: Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và các bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu hồng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Đối với bị cáo Quàng Văn L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn Lu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L và Lò Văn Lu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/10/2023).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Lu 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/10/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu hồng không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024);

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/03/2024).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

